

Lâu nay chúng ta bàn nhiều đến kinh tế tri thức, vậy kinh tế tri thức là gì? Làm thế nào để xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức? Trong điều kiện của nước ta hiện nay để xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức, vững bước vào thế kỷ XXI cần giải quyết những vấn đề gì nhất là dưới góc độ đào tạo nhân lực bồi dưỡng nhân tài nói chung và đặc biệt ở trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng? Trong bài viết này, chúng tôi xin nêu lên một số suy nghĩ về nền kinh tế tri thức theo các hướng sau đây: sự xuất hiện, những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế tri thức và những vấn đề đặt ra cần giải quyết để xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức ở Việt Nam.

1. Sự ra đời và phát triển tất yếu của nền kinh tế tri thức

Chúng ta biết rằng lịch sử phát triển của xã hội loài người là lịch sử phát triển của các phương thức sản xuất và được thể hiện trên hai mặt là lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, trong đó lực lượng sản xuất đóng vai trò quyết định mà nhân tố cơ bản là nguồn lao động. Karl Marx đã khẳng định: lực lượng sản xuất hàng đầu của nhân loại là người công nhân là người lao động. Gắn liền với lịch sử phát triển của xã hội là lịch sử phát triển của các nền kinh tế khác nhau. Nếu dựa vào các đặc trưng cơ bản là công cụ lao động, đối tượng lao động và sức lao động, phương thức để tạo ra của cải, chúng ta có thể phân thành: nền kinh tế nông nghiệp, nền kinh tế công nghiệp, nền kinh tế hậu công nghiệp, và bây giờ nền kinh tế tri thức. Còn nếu dựa vào tính chất của quá trình sản xuất và kết quả sản phẩm tạo ra đến tiêu dùng bằng con đường nào, có nền kinh tế tự nhiên, tự cung tự cấp, nền kinh tế hàng hoá và nền kinh tế thị trường.

Trong bài viết này, chúng tôi chỉ phân tích dựa vào đặc tính các yếu tố của quá trình sản xuất và kết quả sản phẩm được tạo ra để nêu lên đặc trưng của một nền kinh tế. Trước hết, đặc trưng của nền kinh tế tự nhiên, tự cung tự cấp, công cụ lao động còn rất thô sơ chủ yếu là lao động thủ công, lao động chân tay, khả năng chế ngự tự nhiên còn rất hạn chế, quá trình sản xuất phụ thuộc đậm nét vào tự nhiên, sản phẩm tạo ra chưa nhiều, hao phí lao động trong một đơn vị sản phẩm rất lớn, chủ yếu khai thác từ các nguồn có sẵn trong tự nhiên, năng suất lao động thấp, kết quả của cải tạo ra mới chỉ đủ thoả mãn cho nhu cầu chính bản thân người sản xuất... Đây cũng là đặc trưng nổi bật của nền kinh tế nông nghiệp, nó trải qua một giai đoạn khá dài trong lịch sử. Từ thế kỷ XIV-XV trở đi sự phát

triển của lực lượng sản xuất, của phân công lao động sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp mà trước hết là sự thay đổi về công cụ lao động, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo bước ngoặt trong lịch sử nền kinh tế nhân loại sang giai đoạn nền kinh tế công nghiệp.

Đặc trưng nổi bật nhất của nền kinh tế công nghiệp, trước hết là sự phát triển của các tư liệu lao động, trong đó công cụ lao động là nhân tố quyết định nhất. Lịch sử xuất hiện đầu tiên là máy hơi nước, sau đó là hệ thống máy móc ra đời, lao động sản xuất bằng máy móc đã thay thế cho lao động chân tay, tính chất của nền sản xuất đã chuyển từ thủ công sang nửa cơ khí, cơ khí hóa và hiện đại hóa. Chính sự phát triển của công cụ lao động đã làm cho năng suất lao động tăng lên, của cải tạo ra ngày càng nhiều, giao lưu trao đổi ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu xã hội ngày càng tốt hơn. Lịch sử đánh dấu giai đoạn phát triển trong lĩnh vực kinh tế đó là kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường.

Song khoảng từ những năm 70 của thế kỷ XX, với sự phát triển của lực lượng sản xuất, của văn minh nhân loại đã đưa nền kinh tế các nước bước sang một giai đoạn mới. Việc phát minh ra máy tính, các thiết bị

tin học đã nhanh chóng đưa nền sản xuất xã hội của một số nước sang một giai đoạn phát triển cao hơn mà nhiều người thường gọi là nền kinh tế tin học. Mặt khác, một thực tế hiển nhiên với sự bùng nổ dân số thì nhu cầu thoả mãn của con người không chỉ thay đổi về lượng, mà còn có sự thay đổi về chất, vấn đề gay gắt đang đặt ra cần giải quyết đối với tất cả các quốc gia là diện tích và tài nguyên có hạn, còn nhu cầu thì mãi mãi tăng không ngừng. Do vậy, các nước không thể khai thác cái có sẵn để tiêu dùng, bởi nó đang càng ngày càng bị cạn kiệt, buộc phải tìm kiếm các đối tượng lao động mới.

Hơn nữa, trong vài thập niên gần đây sự phát triển như vũ bão của lực lượng sản xuất, sự tác động mạnh mẽ của khoa học công nghệ, nhiều vấn đề toàn cầu được đặt ra. Khoảng cách về các mặt đời sống kinh tế, xã hội giữa các quốc gia ngày càng được rút ngắn lại, do tri thức nhân loại, các phát minh nhanh chóng được phổ biến rộng rãi. Các thành tựu mới về tin học, công nghệ gen, đang tác động mạnh mẽ đến toàn bộ đời sống của xã hội loài người, đưa con người bước vào ngưỡng cửa mới của nền kinh tế mới, mà xu hướng chung của xã hội của các nhà khoa học đều gọi đó là nền kinh tế tri thức. Vậy nền

VÀI SUY NGHĨ VỀ KINH TẾ TRI THỨC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

TS. NGUYỄN HỮU THẢO



kinh tế tri thức là gì?

2. Những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế tri thức

Trước hết, tri thức là những điều hiểu biết có hệ thống về sự vật, hiện tượng về tự nhiên và xã hội. Kinh tế tri thức là tổng thể nói chung những hiểu biết về quan hệ sản xuất của một hình thái kinh tế xã hội nhất định, hay nói một cách đơn giản dưới góc độ kết quả của quá trình sản xuất, kinh

nhằm vừa đáp ứng, vừa gợi mở các nhu cầu mới hay chúng ta có thể gọi nhu cầu "Ao". Từ việc phân tích trên, chúng ta có thể nêu lên một số đặc trưng cơ bản của kinh tế tri thức:

Một là: Kinh tế tri thức là một nền kinh tế được hình thành và phát triển trên cơ sở các ngành sản xuất sử dụng công nghệ cao, có khả năng làm thay đổi phương thức tổ chức và quản lý không chỉ trong ngành đó mà còn

trên hai phần ba tổng giá trị gọi là ngành kinh tế tri thức và khi nền kinh tế gồm chủ yếu các ngành kinh tế tri thức gọi là nền kinh tế tri thức.

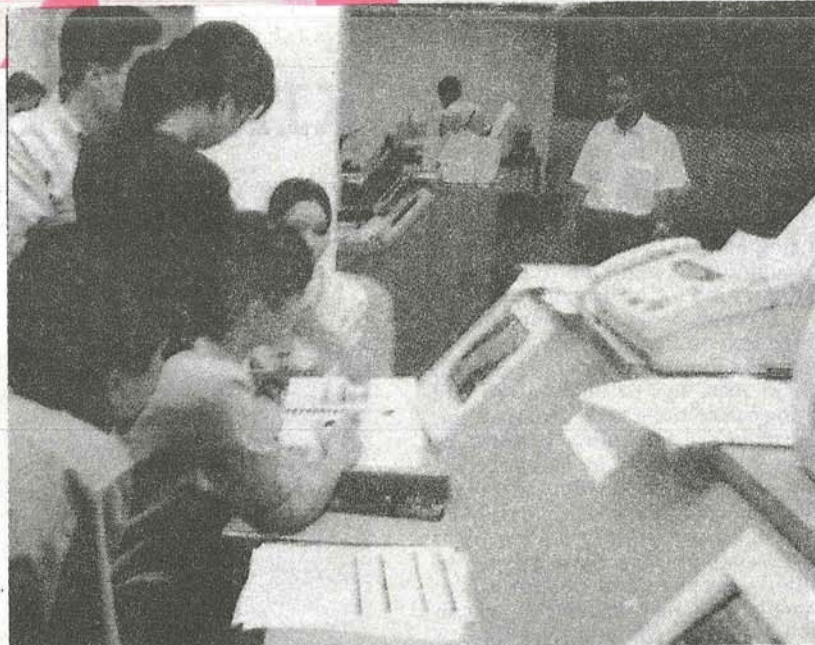
Hai là: Nhân tố đảm bảo sự thay đổi, quyết định sự phát triển của các ngành trong nền kinh tế tri thức là ngành sản xuất công nghệ thông tin. Nó là nhân tố đóng vai trò quan trọng không chỉ là nhân tố sáng tạo ra cái mới (tư liệu lao động và đối tượng lao động), mà nó còn là nhân tố cơ bản để thúc đẩy, cải biến sự phát triển nội tại của nền kinh tế. Nó là nhân tố tiếp cận nhanh nhất sự phát triển của nhu cầu trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân, là cơ sở để thúc đẩy các ngành kinh tế phát triển một cách nhanh chóng.

Ba là: Đặc trưng của nền kinh tế tri thức đòi hỏi phải thay đổi các quy trình công nghệ với chất lượng ngày càng cao trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân, sao cho sản phẩm sản xuất ra tri thức chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cấu thành tổng sản phẩm xã hội, cũng như trong giá trị của mỗi đơn vị hàng hóa. Nghĩa là trên cơ sở các tư liệu lao động mới, bằng tri thức tìm kiếm, phát hiện và sáng tạo ra nhiều đối tượng lao động mới, nhất là các đối tượng lao động chưa từng xuất hiện trong tự nhiên, nhằm tạo ra nhiều giá trị sử dụng mới, đáp ứng thỏa mãn nhu cầu xã hội ngày càng



tế tri thức là một nền kinh tế mà trong đó tri thức chiếm một tỷ trọng lớn trong cấu thành tổng sản phẩm xã hội. Nếu hiểu theo nghĩa cấu thành giá trị hàng hoá do lao động tạo ra, thì lao động phức tạp, lao động trí tuệ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn, lao động trí óc đang dần dần thay thế cho lao động chân tay. Ở Mỹ, cùng như các nước thành viên OECD hơn 50% tổng giá trị sản xuất trong nước (GDP) đều từ các ngành sản xuất có hàm lượng tri thức và công nghệ cao. Tri thức đang trở thành yếu tố có sức sống và quan trọng nhất trong các yếu tố của quá trình sản xuất.

Hơn nữa trong thực tiễn với đà phát triển của lực lượng sản xuất, sự phát triển của phân công lao động, đặc biệt là sự phát triển của dân số, của nhu cầu xã hội ngày càng tăng lên. Vì vậy, việc thay thế các đối tượng lao động có sẵn trong tự nhiên bằng nguồn "tài nguyên tri thức" đóng vai trò chủ đạo là một tất yếu khách quan, là đòi hỏi tất yếu của thời đại, với mục tiêu tạo ra ngày càng nhiều giá trị sử dụng, hàm lượng tri thức trong sản phẩm ngày càng cao song giá trị hàng hoá ngày càng giảm. Như vậy, thực chất của nền kinh tế tri thức chính là tìm ra cái mới, tiếp cận cái mới, cái chưa biết,



tác động đến tất cả các ngành của nền kinh tế quốc dân và trở thành ngành mũi nhọn, chi phối đối với toàn bộ quá trình vận động và phát triển của nền kinh tế. Điều này hoàn toàn phù hợp với quan điểm của các nhà kinh tế học cho rằng chỉ khi nào có được các ngành công nghệ cao mà giá trị do tri thức mới đem lại chiếm

tốt hơn hạn chế một cách tối đa việc khai thác các nguồn tài nguyên hiện hữu.

Bốn là: Nhân tố đóng vai trò quan trọng thúc đẩy việc hình thành và phát triển nền kinh tế tri thức là nguồn vốn nhân lực. Bởi nguồn vốn nhân lực không chỉ đóng vai trò quyết định đối với mỗi ngành kinh tế

mà nó còn là tổng hòa các tri thức chuyên ngành và các kĩ năng có quan hệ trực tiếp đến năng suất lao động, đến kết quả và hiệu quả của từng doanh nghiệp, của nền kinh tế tri thức kể cả trước mắt và tương lai lâu dài.

Năm là: Từ đặc trưng của nền kinh tế tri thức là thay đổi về chất trong cơ cấu giá trị sản phẩm; điều này tất yếu dẫn đến sự thay đổi về lượng trong cơ cấu lao động xã hội. Nếu như trong nền kinh tế nông nghiệp lao động chủ yếu bằng chân tay, thì trong nền kinh tế công nghiệp đã được thay thế bằng bằng đội ngũ lao động "cổ xanh" một đặc trưng chủ yếu và nổi bật cho lao động sản xuất bằng máy móc. Từ những năm 70 của thế kỷ XX, với sự phát triển của khoa học công nghệ, đã làm xuất hiện một đội ngũ lao động mà người ta gọi là công nhân "cổ trắng", nghĩa là trong cấu thành giá trị hàng hóa lao động trí óc đã chiếm tỷ trọng lớn. Cơ cấu đội ngũ lao động ở một số nước đã có sự thay đổi hết sức nhanh chóng, ở Nhật 95% công nhân có trình độ đại học, con số này ở Pháp hơn 80%.

3. Những vấn đề đặt ra trong xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức

Để xây dựng và có được nền kinh tế tri thức trong tương lai thì sự hình thành và phát triển các khu công nghệ cao là yếu tố rất quan trọng, nhằm thúc đẩy phát triển nhanh sự ra đời các công nghệ mới. Tạo các điều kiện thuận lợi nhất để quá trình nghiên cứu, thực nghiệm khoa học, triển khai công nghệ và sản xuất: "Nghĩa là làm cho khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp". Muốn tiếp cận nhanh với các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, phải tạo điều kiện thuận lợi nhất cho mọi người có thể dễ dàng truy cập đến các thông tin khi cần thiết. Đối với các nước đang phát triển như nước ta, việc đón thời cơ có một ý nghĩa hết sức quan trọng, vì nó có thể ứng dụng nhanh các phát minh mới nhất trên thế giới. Kinh nghiệm của các nước cho thấy, chỉ riêng việc chuyển giao công nghệ nhanh đã góp phần làm tăng trưởng kinh tế lên 1% mỗi năm.

Phát triển con người trở thành nhiệm vụ trung tâm của xã hội. Giáo dục đào tạo là việc làm không ngừng và suốt đời, gắn việc đào tạo với đào tạo lại có như vậy mới bổ túc cập nhật được kiến thức, phát triển trí óc sáng tạo thông minh, có khả năng nhanh nhạy tiếp cận và thúc đẩy hình thành cái mới và tạo điều kiện để nó phát triển. Theo đề án của chính phủ, mục tiêu của việc phổ cập giáo dục được đề cập ngay từ cấp trung học cơ sở: Tạo điều kiện học tập Trung học cơ sở (THCS) cho đối tượng bắt buộc từ 11

đến 18 tuổi, nâng dần quy mô THCS để tỷ lệ đối tượng độ tuổi đi học THCS tăng dần từ 70% năm 2000 lên 80% năm 2005 và 90% năm 2010, hầu hết thanh thiếu niên ở độ tuổi 11-18 đang học THCS, hoặc tốt nghiệp THCS... Bảo đảm để mọi học sinh THCS được phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, có những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp...

Với mục tiêu đề án giáo dục trên đây cho thấy Đảng và nhà nước đã có sự quan tâm đặc biệt ngay từ cấp cơ sở, đối với lứa tuổi thanh thiếu niên, tỷ lệ ngân sách chỉ cho giáo dục, đào tạo hiện nay là 15%, tỷ lệ này trong những năm tới cũng sẽ được tăng lên. Từ mục đích cần hướng tới xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức ở nước ta, chúng tôi xin được đề xuất một số giải pháp cơ bản sau đây:

Một là: Tăng cường đầu tư cho nguồn vốn con người, đây là giải pháp cơ bản, giải pháp hướng tới tương lai quan trọng nhất. Nhà kinh tế học Alan S. Blinder cho rằng: "Công nghệ không phải là thứ từ trên trời rơi xuống. Nếu bạn thực sự quan tâm đến thúc đẩy tăng trưởng thì hai đòn bẩy quan trọng chính là hình thành nguồn vốn nhân lực và công tác nghiên cứu ứng dụng". Chúng ta biết rằng cốt lõi của kinh tế tri thức là tri thức mà tri thức thì bao giờ cũng gắn với con người và do con người tạo ra, mà tổ chức của con người để có được tri thức thì bao giờ cũng gắn với sự nghiệp giáo dục, đào tạo. Chẳng hạn ở Mỹ đã thực hiện chương trình giáo dục quốc dân: trẻ em từ 8 đến 13 tuổi phải biết đọc, biết viết, từ 13 tuổi trở lên phải biết lên mạng máy tính để thu nhận tri thức, thanh niên từ 18 tuổi trở lên phải nhận được giáo dục ở bậc đại học.

Hai là: Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy trong tất cả các cấp học, đặc biệt là bậc đại học, gắn kết một cách chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, mở rộng các cơ sở nghiên cứu khoa học của nhà trường, sự gắn kết giữa nhà trường với các doanh nghiệp, các địa phương, nhằm triển khai và ứng dụng nhanh chóng các tiến bộ của khoa học công nghệ vào sản xuất, nhất là khoa học quản lý kinh tế trong điều kiện hiện nay. Kinh nghiệm cho thấy, để tạo nguồn và tạo đội ngũ cho sự phát triển nền kinh tế tri thức ở các nước, nhất là ở các trường đại học thì không thể ai khác ngoài đối tượng là sinh viên. Vì vậy, xây dựng mạng lưới các đề tài khoa học, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, nhằm phát hiện tài năng, trí thông minh của sinh viên ngay từ các giảng đường đại học, môi trường thích hợp nhất, đồng thời tạo các cơ hội cần thiết như hỗ trợ tài

chính, trợ cấp học bổng, hỗ trợ việc làm trước mắt và tương lai, tạo sự say mê để sinh viên nghiên cứu là hết sức cần thiết.

Ba là: Đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý nhằm tạo môi trường xã hội thông thoáng, tạo điều kiện vật chất và tinh thần để mỗi người có thể làm việc một cách độc lập, nhưng có sức sáng tạo cao và hiệu quả kinh tế xã hội cao. Ngoài ra việc đổi mới cơ chế chính sách, nhằm thu hút nhân tài, duy trì sử dụng một cách tốt nhất sở hữu tài sản trí tuệ hiện có của mình, thu hút các nguồn lao động tri thức nhập cư nhằm tạo lợi thế, trong xây dựng và phát triển kinh tế tri thức ở khu vực, và ngay cả ở các địa phương, các cơ sở sản xuất kinh doanh.

Xây dựng chiến lược kinh tế mở, nhằm mở rộng chuyển tải thông tin qua các mạng và trên xa lộ thông tin, thông qua mạng có thể đối thoại trực tiếp với nhau, tư duy mở rộng, tiếp cận xử lý thông tin một cách hữu hiệu nhất nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội.

Bốn là: Xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng vật chất và hạ tầng xã hội nhất là giáo dục đào tạo, sức khỏe cho mọi người, đặc biệt là khẩn trương xúc tiến xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin (phổ cập tin học bắt buộc từ cấp học phổ thông) biết đón đầu các công nghệ mới, biết đi tắt và tìm ra mũi nhọn nhất là trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta. Để rút ngắn khoảng cách so với các nước trên thế giới, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta phải thực hiện song song hai nhiệm vụ là: chuyển từ nền kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp và từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức. Do vậy, đòi hỏi chúng ta phải nắm bắt các tri thức và công nghệ mới nhất của thời đại để hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, đồng thời phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ dựa vào tri thức, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng tăng nhanh các ngành kinh tế tri thức.

Trên đây là một vài suy nghĩ và giải pháp đề xuất trong tiếp cận, xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức. Có thể khẳng định trong tương lai gần kinh tế tri thức là đặc trưng của nền kinh tế toàn nhân loại. Vì vậy, để có thể tiến nhanh đến nền kinh tế tri thức, không có cách nào khác hơn là đầu tư cho sự phát triển con người nói chung và nhất là trong các trường đại học nói riêng. Tương lai đang rộng mở, đón chờ sinh viên trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, nối đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài ■